

Số **21** /2020/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **15** tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về
Quản lý đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2014 của
Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của
Chính phủ về quản lý chất lượng công trình và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của
Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày
18 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

Căn cứ Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Quy định một số nội dung về Quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 183/TTr-SKHĐT ngày 08 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về Quản lý đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, cụ thể:

1. Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 5 của Quy định như sau:

"d) Đối với các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng toàn bộ vốn đầu tư công do cấp xã quản lý, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: Giao Bộ phận quản lý đầu tư công cấp xã chủ trì thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Bộ phận quản lý đầu tư công cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập; trưởng Bộ phận quản lý đầu tư công cấp xã là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kiêm nhiệm, các thành viên khác là công chức xã kiêm nhiệm."

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 6 của Quy định như sau:

"2. Các trường hợp phải lập dự án đầu tư, trên cơ sở thông báo nguồn vốn của Sở Tài chính (đối với dự án sử dụng ngân sách tỉnh) hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (đối với dự án sử dụng ngân sách cấp huyện, cấp xã), Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (đối với dự án sử dụng ngân sách cấp huyện, cấp xã) chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành và các cơ quan có liên quan thẩm định đề xuất đầu tư, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với dự án sử dụng ngân sách tỉnh) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với dự án sử dụng ngân sách cấp huyện, cấp xã) xem xét, quyết định danh mục chuẩn bị dự án."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 của Quy định như sau:

"1. Đối với dự án không có cấu phần xây dựng.

a) Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án đối với dự án thiết kế một bước. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán đối với trường hợp thiết kế hai bước trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án đối với dự án thiết kế một bước. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán đối với trường hợp thiết kế hai bước trên cơ sở kết quả thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

c) Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Bộ phận quản lý đầu tư công cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án đối với dự án thiết kế một bước. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán đối với trường hợp thiết kế hai bước trên cơ sở kết quả thẩm định của Bộ phận quản lý đầu tư công cấp xã.

d) Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc các Sở quản lý xây dựng công trình chuyên ngành, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập: Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán đầu tư của dự án."

4. Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 10 của Quy định:

"c) Các đơn vị Chủ đầu tư được tổ chức thẩm định, phê duyệt các nội dung chi phí điều chỉnh, điều chỉnh thiết kế trong các trường hợp:

- Điều chỉnh cơ cấu chi phí, giá gói thầu xây dựng do trượt giá (trừ chi phí nhân công do điều chỉnh hệ số lương cơ bản) trên cơ sở không vượt dự toán đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Điều chỉnh khối lượng theo thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh thiết kế đối với các trường hợp chỉ mang tính xử lý kỹ thuật trong quá trình thi công; xử lý phát sinh với quy mô nhỏ lẻ mà không làm thay đổi địa điểm đầu tư, mục tiêu đầu tư, tổng mức đầu tư và thiết kế cơ sở của dự án đã phê duyệt."

5. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 12 của Quy định như sau:

"a) Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp: Thẩm quyền thẩm định dự án theo như quy định tại Điều 7 và Điều 8 Quy định này."

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 15 của Quy định như sau:


"1. Đối với trường hợp lập dự án đầu tư, việc lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm (bao gồm cả nguồn vốn dự phòng, tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh) cho các dự án thực hiện theo quy định tại Chương III, Luật Đầu tư công năm 2019 và các quy định khác có liên quan."

Điều 2. Bãi bỏ điểm c khoản 5 Điều 5 của Quy định.

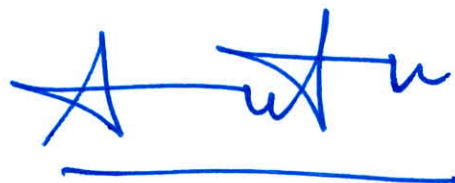
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận: 

- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh;
- Phó VP.UBND tỉnh (TH);
- Lưu: VT, XD. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn